TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Miện, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v yêu cầu huỷ giấy chứng nhận kết hôn và công nhận quan hệ hôn nhân"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông **An Văn Khoái.**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Hùng** -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Diên** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-VDS ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc "Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận kết hôn và công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: **UBND xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.**

Người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu: Ông **Trần Mạnh Nhường** - Chủ tịch UBND xã CT.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Hữu Hà**, sinh năm: 1977

+ Chị **Trần Thị S**, sinh ngày: 01/3/1985

ĐKHKTT đều ở: Thôn PK, xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Ông Nhường, anh Hvà chị S vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Qua quá trình kiểm tra lý lịch các tài liệu lưu trữ tại UBND xã CT và phản ánh của công dân. UBND xã CT phát hiện trường hợp anh Nguyễn Hữu Hà, sinh năm 1977 và chị Trần Thị S, sinh ngày 01/3/1985, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn PK, xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2002 là trái pháp luật. Căn cứ theo các tài liệu chính gồm: Căn cước công dân; Trích lục khai sinh; Sổ hộ khẩu gia đình xác định chị Trần Thị S, sinh ngày 01/3/1985 nhưng ngày 10/01/2002 đã tiến hành đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Hữu Hkhi đó chị S còn thiếu **01** tháng **20** ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 "*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên*". Do anh Hvà chị S đã khai chị S sinh năm 1984 đồng thời

việc kiểm tra lý lịch của cán bộ tư pháp còn chưa chính xác nên đã đăng ký kết hôn cho anh Hvà chị S và ghi trong giấy chứng nhận kết hôn thể hiện anh Nguyễn Hữu Hà, sinh năm 1977 và chị Trần Thị S, sinh năm 1984. UBND xã CT xác định việc đăng ký kết hôn và ban hành giấy chứng nhận kết hôn cho anh Hvà chị S là trái pháp luật. Việc đăng ký kết hôn trái pháp luật đã gây ra cho anh Hvà chị S nhiều vấn đề khó khăn trong quá trình sinh sống và ảnh hưởng đến việc học hành, thi cử đối với các con của anh chị khi các tài liệu hồ sơ, năm sinh của mẹ không khớp nhau. Hiện tại anh Hvà chị S vẫn chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì.

Vì vậy UBND xã CT đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 của UBND xã CT cấp cho anh Hvà chị S ngày 10/01/2002. Bên cạnh đó, nếu anh Hvà chị S có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện tạo điều kiện để công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hvà chị S trình bày: Anh chị được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã CT. Tuy nhiên vào thời điểm đăng ký kết hôn, anh Hvà chị S đã khai chị S sinh năm 1984 nên được UBND xã đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, ngày 10/01/2002. Anh Hvà chị S đã nhận thấy việc khai tăng tuổi để được đăng ký kết hôn là sai trái và vi phạm pháp luật. Việc UBND xã CT yêu cầu hủy "Giấy chứng nhận kết hôn" cấp cho anh chị năm 2002, anh chị đều nhất trí và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì, anh chị đã sinh được 02 con chung gồm: Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 22-6-2004 và Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 28-7-2006, nên anh Hvà chị S đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Ông An Đăng Sáng - Chủ tịch UBND xã CT thời điểm năm 2002 là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho anh Hvà chị S thừa nhận do việc kiểm tra giấy tờ tùy thân không kỹ và tin tưởng theo lời khai của anh Hvà chị S nên đã tiến hành đăng ký kết hôn cho anh chị vào ngày 10/01/2002 (*Thời điểm đó chị S còn thiếu **01** tháng **20** ngày mới đủ tuổi đăng ký kết hôn*).

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý vụ việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định; Đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Thanh Miện áp dụng: Điều 9, 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu của UBND xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tuyên huỷ Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 của UBND xã CT cấp cho anh Hvà chị S ngày 10/01/2002.

+ Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

+ Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S đều có hộ khẩu thường trú tại thôn PK, xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. UBND xã CT qua quá trình kiểm tra, rà soát đã phát hiện trường hợp anh Hvà chị S kết hôn trái pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy Giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh Hvà chị S năm 2002, đồng thời trong quá trình giải quyết anh Hvà chị S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Căn cứ Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý vụ việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là UBND xã CT, anh Nguyễn Hữu Hà, chị Trần Thị S vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[3] Về nội dung yêu cầu Giấy chứng nhận kết hôn của anh Hvà chị S năm 2002 của UBND xã CT và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Hvà chị S kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ như sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ tùy thân khác của chị S đã có đủ căn cứ chứng minh chị Trần Thị S sinh ngày 01/3/1985. Vào ngày 10/01/2002, chị S đăng ký kết hôn với anh Hnhưng vì chưa đủ tuổi nên anh chị đã tự khai tăng tuổi chị S (từ

01/3/1985 lên 1984) để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Do sơ suất trong việc kiểm tra lý lịch công dân, cán bộ đăng ký kết hôn là ông An Đăng Sáng - Chủ tịch UBND xã CT thời điểm đó đã đăng ký kết hôn cho anh Hvà chị S tại Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01, ngày 10/01/2002 thể hiện anh Nguyễn Hữu Hsinh năm 1977 và chị Trần Thị S, sinh năm 1984.

Việc kết hôn đó đã vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật. Do vậy UBND xã CT yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh Hvà chị S ngày 10/01/2002 là có căn cứ chấp nhận theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi đăng ký kết hôn anh H và chị S đã chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung gồm: Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 22-6-2004 và Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 28-7-2006. Quá trình chung sống, anh Hvà chị S không có mâu thuẫn gì và đều thống nhất đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, b khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã CT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 cấp cho vợ chồng Hvà chị S ngày 10/01/2002 của UBND xã CT, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng

nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Chấp nhận yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu Hà, sinh năm 1977 và chị Trần Thị S, sinh ngày 01/3/1985 kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn (*Kể từ ngày **02** tháng **3** năm **2002***).

Anh Vũ Văn Khiêm và chị Nguyễn Thị Chinh có trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

+ UBND xã CT không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

+ Anh Nguyễn Hữu Hvà chị Trần Thị S phải nộp số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0002987 ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Hà, chị S, UBND xã CT có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Thanh Miện;*
- *Người yêu cầu: UBND xã CT;*
- *Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

An Văn Khoái